

QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1993

LUẬT

PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ, doanh nghiệp mắc nợ và những người có liên quan, xác định trách nhiệm của doanh nghiệp mắc nợ khi giải quyết việc phá sản doanh nghiệp ; góp phần thúc đẩy doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả và bảo đảm trật tự, kỷ cương xã hội;

Căn cứ vào Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Luật này quy định việc phá sản doanh nghiệp.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Luật này áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khi lâm vào tình trạng phá sản.

Chính phủ qui định cụ thể việc thi hành Luật này đối với các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh và dịch vụ công cộng quan trọng.

Điều 2.

Doanh nghiệp đang lâm vào tình trạng phá sản là doanh nghiệp gặp khó khăn hoặc bị thua lỗ trong hoạt động kinh doanh sau khi đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

Điều 3.

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

- 1- "Chủ nợ có bảo đảm" là chủ nợ có khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ.
- 2- "Chủ nợ có bảo đảm một phần" là chủ nợ có khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ mà giá trị tài sản bảo đảm ít hơn khoản nợ đó.
- 3- "Chủ nợ không có bảo đảm" là chủ nợ có khoản nợ không được bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp mắc nợ.
- 4- "Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp" là người được chủ sở hữu doanh nghiệp uỷ quyền theo qui định của pháp luật.

Điều 4

- 1- Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Toà án), Toà án nhân dân tối cao là cơ quan có thẩm quyền giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp.
- 2- Phòng thi hành án thuộc Sở Tư pháp, Cục quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp là cơ quan có thẩm quyền thi hành quyết định tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

Điều 5

Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 6

Việc hoà giải tự nguyện giữa các chủ nợ và doanh nghiệp mắc nợ, nhận bảo lãnh hoặc mua lại các khoản nợ của doanh nghiệp đang lâm vào tình trạng phá sản được ưu tiên giải quyết đến trước ngày Toà án có quyết định mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC NỘP ĐƠN VÀ THỤ LÝ

ĐƠN YÊU CẦU TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP

Điều 7

- 1- Sau thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày gửi giấy đòi nợ đến hạn mà không được doanh nghiệp thanh toán nợ, chủ nợ không có bảo đảm và chủ nợ có bảo đảm một phần có quyền

nộp đơn đến Toà án nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

2- Đơn yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp phải ghi rõ :

a) Họ, tên, địa chỉ của người làm đơn;

b) Tên và trụ sở chính của doanh nghiệp bị yêu cầu tuyên bố phá sản.

3- Kèm theo đơn phải gửi bản sao giấy đòi nợ, các giấy tờ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn.

4- Người nộp đơn phải nộp tiền tạm ứng lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 8

Trong trường hợp doanh nghiệp không trả được lương người lao động ba tháng liên tiếp, thì đại diện công đoàn hoặc đại diện người lao động nơi chưa có tổ chức công đoàn có quyền nộp đơn đến Toà án nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp. Sau khi nộp đơn, đại diện công đoàn hoặc đại diện người lao động nơi chưa có tổ chức công đoàn được coi là chủ nợ và không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí.

Điều 9

1- Trong trường hợp đã thực hiện các biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn, kể cả hoãn nợ mà doanh nghiệp vẫn không thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, thì chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải nộp đơn đến Toà án nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

2- Đơn phải ghi rõ :

a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp; họ và tên của chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Các biện pháp mà doanh nghiệp đã thực hiện nhưng vẫn không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn;

c) Kèm theo đơn phải có bản danh sách các chủ nợ và số nợ phải trả cho mỗi chủ nợ, địa chỉ của các chủ nợ; bản tường trình về trách nhiệm của giám đốc, các thành viên Hội đồng quản trị doanh nghiệp đối với tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn; báo cáo tình hình kinh doanh sáu tháng trước khi không trả được nợ đến hạn; báo cáo tổng kết năm tài chính

của hai năm cuối cùng, nếu doanh nghiệp hoạt động chưa đến hai năm, thì gửi báo cáo tổng kết tài chính của cả thời gian hoạt động; các hồ sơ kế toán có liên quan.

3- Người nộp đơn phải nộp tiền tạm ứng lệ phí theo quy định của pháp luật.

Điều 10

Trong khi giải quyết các vụ án có liên quan đến doanh nghiệp, nếu phát hiện doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản thì Toà án thông báo cho các chủ nợ, doanh nghiệp đó biết để nộp đơn yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản doanh nghiệp.

Điều 11

Người làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết việc phá sản doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về nội dung đã ghi trong đơn và các giấy tờ, tài liệu được gửi kèm theo.

Chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp và người làm đơn có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các bằng chứng và tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Toà án trong quá trình giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các bằng chứng, tài liệu đó.

Điều 12

Toà án thụ lý đơn phải vào sổ và cấp cho người nộp đơn giấy báo đã nhận được đơn và các giấy tờ kèm theo đơn.

Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày thụ lý đơn, Toà án phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp mắc nợ biết, có bản sao đơn và các tài liệu liên quan kèm theo.

Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Toà án, doanh nghiệp bị yêu cầu giải quyết việc tuyên bố phá sản phải gửi cho Toà án báo cáo về khả năng thanh toán nợ.

Trong trường hợp doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nợ đến hạn, thì doanh nghiệp phải gửi đến Toà án các báo cáo và các tài liệu như quy định tại điểm b và c, khoản 2 Điều 9 của Luật này.

Điều 13

Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thụ lý đơn, Chánh toà Toà kinh tế Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Toà kinh tế cấp tỉnh) phải xem xét đơn cùng các giấy tờ, tài liệu có liên quan, nếu xét thấy không đủ căn cứ, thì ra quyết định không mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp. Quyết định này phải nêu rõ lý

do và phải được gửi cho người làm đơn và doanh nghiệp mắc nợ biết. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được quyết định của Chánh toà Toà kinh tế cấp tỉnh, các bên có quyền khiếu nại với Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh về quyết định này. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh phải ra một trong các quyết định sau đây:

- 1- Giữ nguyên quyết định của Chánh toà Toà kinh tế cấp tỉnh.
- 2- Huỷ quyết định của Chánh toà Toà kinh tế cấp tỉnh và yêu cầu xem xét lại. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh ra quyết định Chánh toà Toà kinh tế phải ra quyết định mới. Quyết định này phải được gửi cho Chánh án Toà án và các bên đương sự. Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được quyết định mới của Chánh toà Toà kinh tế nếu các bên còn khiếu nại thì trong thời hạn bảy ngày, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh phải xem xét, quyết định. Quyết định của Chánh án Toà án nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành.

Điều 14

Mức lệ phí giải quyết việc phá sản doanh nghiệp do Toà án quyết định theo pháp luật về lệ phí.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP

MỤC I

QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC GIẢI QUYẾT YÊU CẦU TUYÊN BỐ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP

Điều 15

Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thụ lý đơn hoặc sau bảy ngày, kể từ ngày Chánh án Toà án ra quyết định theo khoản 2 Điều 13 của Luật này, nếu xét thấy đủ căn cứ, Chánh toà Toà kinh tế cấp tỉnh ra quyết định mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp. Trong quyết định này phải nêu rõ lý do mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản doanh nghiệp, ấn định thời điểm ngừng thanh toán nợ của doanh nghiệp; họ, tên của